

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nông nghiệp

(Accounting of Agricultural Business)

- Mã số học phần : PD319
- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 90 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Bộ môn Kinh tế Xã hội Chính sách.
- Khoa/Viện: Viện Nghiên cứu phát triển đồng bằng sông Cửu Long

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành môn Kinh tế vi mô 1 (KT101).
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức cơ bản về kế toán, hệ thống các quy định của Luật Kế toán, các phương pháp kế toán, chứng từ, sổ sách kế toán. Kiến thức về mục tiêu quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất nhằm tối đa hóa lợi nhuận doanh nghiệp nông nghiệp.	2.1.2 d 2.1.3 a
4.2	Kỹ năng đào tạo về kế toán trong hệ thống kế toán của một doanh nghiệp nhỏ. Tính toán trong các bước phân tích sản xuất, hạch toán các loại chi phí và quản lý chi phí trong quá trình sản xuất; phân tích giá thành, lợi nhuận từ quá trình sản xuất kinh doanh.	2.2.1 b, d, f
4.3	Xây dựng phương pháp làm việc khoa học, độc lập, khai thác các phần mềm kế toán trong phân tích dự án, sử dụng công cụ internet.	2.2.2 a, c
4.4	Tư duy độc lập trong phân tích và kết luận về tài chính doanh nghiệp; nhạy bén trong xử lý các tình huống tài chính, đúc kết kinh nghiệm thành kỹ năng lập luận.	2.3 b, c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Kiến thức kế toán, hệ thống các quy định của Luật Kế toán, các phương pháp kế toán, chứng từ, sổ sách kế toán.	4.1	2.1.2 d 2.1.3 a
CO2	Kiến thức quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất nhằm tối đa hóa lợi nhuận doanh nghiệp nông nghiệp.	4.1	2.1.2 d 2.1.3 a
	Kỹ năng		
CO3	Kế toán trong hệ thống kế toán của một doanh nghiệp nhỏ. Phân tích, hạch toán các loại chi phí và quản lý chi phí trong quá trình sản xuất; giá thành, lợi nhuận từ quá trình sản xuất kinh doanh.	4.2	2.2.1 b, d, f
CO4	Xây dựng phương pháp làm việc khoa học, độc lập, khai thác các phần mềm kế toán trong phân tích dự án.	4.3	2.2.2 a, c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Tư duy độc lập, trung thực trong phân tích và kết luận về tài chính doanh nghiệp; nhạy bén trong xử lý các tình huống tài chính.	4.4	2.3 b, c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Lý thuyết: Những kiến thức chung về kế toán, các nghiệp vụ kế toán tài sản, nguyên vật liệu, công cụ-dụng cụ, tiền lương, phân tích chi phí-giá thành, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thực hành: Phân tích các nghiệp vụ phân tích kế toán chi phí-giá thành, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề chung về kế toán	8	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
1.1.	Khái niệm và nhiệm vụ kế toán		
1.2.	Đối tượng kế toán và đối tượng sử dụng thông tin kế toán		
1.3.	Nguyên tắc của kế toán		
1.4.	Các phương pháp kế toán		
1.5.	Bảng tổng hợp, bảng cân đối kế toán		
1.6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
1.7.	Tài khoản và ghi sổ kép		
1.8.	Chứng từ kế toán		

1.9.	Sổ sách và hình thức kế toán		
Chương 2.	Kế toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn	4	CO3; CO4; CO5
2.1.	Kế toán tài sản cố định		
2.2.	Kế toán thuê tài sản cố định		
2.3.	Kế toán đầu tư đất động sản		
2.4.	Kế toán các khoản đầu tư tài chính		
Chương 3.	Kế toán nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	4	CO3; CO4; CO5
3.1.	Phân loại nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ		
3.2.	Phương pháp tính giá nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ		
3.3.	Kế toán nhập, xuất nguyên vật liệu		
3.4.	Kế toán nhập, xuất công cụ, dụng cụ		
3.5.	Kế toán dự phòng tăng giảm giá nguyên vật liệu		
Chương 4.	Kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương	4	CO3; CO4; CO5
4.1.	Các hình thức tiền lương		
4.2.	Phân loại tiền lương và lao động		
4.3.	Hạch toán tổng hợp tiền lương		
4.4.	Hạch toán các khoản BHXH, BHYT và CPCĐ		
Chương 5.	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm-dịch vụ	5	CO3; CO4; CO5
5.1.	Khái niệm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm-dịch vụ		
5.2.	Tổng hợp chi phí sản xuất-đối tượng tính giá thành		
5.3.	Phương pháp hạch toán chi phí sản xuất		
5.4.	Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang		
5.5.	Phương pháp tính giá thành		
5.6.	Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nông nghiệp		
Chương 6.	Kế toán tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh	5	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5
6.1.	Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh		
6.2.	Kế toán chi phí-thu nhập hoạt động tài chính		
6.3.	Kế toán chi phí-thu nhập khác		
6.4.	Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
6.5.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận		
Tổng cộng		30	
7.2. Thực hành			
	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài 1	Những vấn đề chung về kế toán	5	CO1; CO2; CO3; CO4;
1.1.	Bảng tổng hợp, bảng cân đối kế toán		

1.2.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		CO5
1.3.	Tài khoản và ghi sổ kép		
Bài 2.	Kế toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn	5	CO3; CO4; CO5
2.1.	Kế toán tài sản cố định		
2.2.	Kế toán thuê tài sản cố định		
2.3.	Kế toán đầu tư đất động sản-tài chính		
Bài 3.	Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	5	CO3; CO4; CO5
3.1.	Phương pháp tính giá nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ		
3.2.	Kế toán nhập, xuất nguyên vật liệu		
3.3.	Kế toán nhập, xuất công cụ, dụng cụ		
Bài 4.	Kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương	5	CO3; CO4; CO5
4.1.	Phân loại tiền lương và lao động		
4.2.	Hạch toán tổng hợp tiền lương		
4.3.	Hạch toán các khoản BHXH, BHYT và CPCĐ		
Bài 5.	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm – dịch vụ	5	CO3; CO4; CO5
5.1.	Tổng hợp chi phí sản xuất		
5.2.	Hạch toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nông nghiệp		
Bài 6.	Kế toán tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh	5	CO3; CO4; CO5
6.1.	Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh		
6.2.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận		
Tổng cộng		30	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải và minh họa.
- Sinh viên được hướng dẫn luyện tập và thực hành với các số liệu thực tế thu thập.
- Giáo viên đặt vấn đề (tình huống nghiên cứu, phân tích) và cùng với sinh viên giải quyết vấn đề.
- Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT*	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1; CO2; CO5
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/bài tập được giao	10%	CO3; CO4; CO5
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (90 phút)	30%	CO1; CO2; CO5
4.	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Nguyên lý kế toán / Phạm Gập, Phan Đức Dũng.- Hà Nội: NXB Thống kê, 2005.- 237 tr., 24 cm.- 657/ G117	MOL39209/ 20610
[2] Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán / Phan Đức Dũng.- Thành phố Hồ Chí Minh: Thống kê, 2006.- 494 tr., 21 cm.- 657.076/ D513	KT009393 MOL044662
[3] Kế toán giá thành / Phan Đức Dũng.- Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2006.- 394 tr., 24 cm.- 657/ D513	MOL002561/002557
[4] Nguyên lý kế toán: Lý thuyết, bài tập và bài giải / Phan Đức Dũng.- Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thống kê, 2006.- 549 tr., 24 cm.- 657/ D513	KT009437
[5] Kế toán tài chính theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, Thông tư 20/2006/TT-BTC, Thông tư 21/2006/TT-BTC / Phan Đức Dũng.- Hà Nội: NXB Thống kê, 2006.- 1338 tr., 24 cm - 657.4/ D513	KT008922/008923
[6] Bài tập và bài giải kế toán tài chính : Đã sửa đổi bổ sung toàn diện theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 - Phần 2- Kế toán thương mại và dịch vụ / Phan Đức Dũng.- Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội, 2010.- 397 tr., 24 cm.- 657.83/ D513/P.2	MOL058753/ 058754

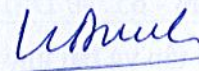
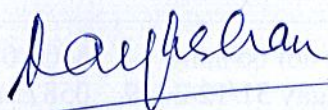
12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2	Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán	10	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [4] chương 1, 2, 3, 4, 7, 8 + Bài giảng Nguyên lý kế toán
3,4	Chương 2: Kế toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn	10	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [5], [6] + Bài giảng Nguyên lý kế toán + Bài giảng Kế toán tài chính + Làm bài tập tài liệu [4], [6], [7]
5,6	Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	10	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [5], [6] + Bài giảng Nguyên lý kế toán + Bài giảng Kế toán tài chính
7,8	Chương 4: Kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương	10	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [5], [6] + Bài giảng Nguyên lý kế toán + Bài giảng Kế toán tài chính
9,10, 11	Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm – dịch vụ	10	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [4], chương 5 + Bài giảng Nguyên lý kế toán + Bài giảng Kế toán tài chính
12,13, 14	Chương 6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh	10	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [4] chương 6 + Bài giảng Nguyên lý kế toán + Bài giảng Kế toán tài chính + Làm bài tập tài liệu [4], [6], [7]
	Tổng	60	30	

Cần Thơ, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG**

TRƯỞNG BỘ MÔN



Đặng Kiều Nhân

Lê Cảnh Dũng